TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1148**/2020/DS-PT
Ngày: 30/12/2020
V/v Tranh chấp Hợp đồng góp vốn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Nam Hải,

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Khắc Vương,

2. Ông Trần Quang Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 533/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp vốn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị nguyên đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5914/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*:

1. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1968 (có mặt tại phiên tòa),

2. Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm: 1972 (có mặt tại phiên tòa),

Cùng địa chỉ: số 49 Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm: 1981 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: số 17 Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn: Ông Dương Lê P, sinh năm 1969 (có mặt tại phiên tòa),

Địa chỉ: số 1011/4 Phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: ông Lê Văn C, bà Nguyễn Cẩm H.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn (ông Lê Văn C, bà Nguyễn Cẩm H) trình bày: giữa bị đơn và nguyên đơn có quan hệ làm ăn chung nên quen biết nhau. Bị đơn mời nguyên đơn góp vốn kinh doanh mua bán nhựa, thủy tinh, inox… tại cửa hàng số 138, Phường H, Quận S.

Ngày 10/11/2019, nguyên đơn tiến hành sửa chữa cửa hàng. Bị đơn đưa nguyên đơn 85.000.000 đồng, bên nguyên đơn bỏ vốn 119.170.000 đồng, tổng số tiền là 204.170.000 đồng (gồm: tiền nâng cấp mặt bằng, kệ, bàn, trang thiết bị và hàng mẫu).

Ngày 17/11/2019 nguyên đơn hoàn tất việc sửa chữa, nâng cấp cửa hàng, nhưng vào lúc này bà H (bên nguyên đơn) bị bệnh nên không thể tiếp quản cửa hàng, nên ông C (chồng bà H) đến gặp bị đơn để giao mặt bằng và chìa khóa nhà từ ngày 17/11/2019.

Nguyên đơn trình bày không biết chủ sở hữu cửa hàng số 138, Phường H, Quận S, chỉ biết bị đơn nói cứ đưa tiền để vào làm, bị đơn cũng không cung cấp cho nguyên đơn hợp đồng thuê nhà, nguyên đơn cũng không biết bị đơn có thuê nhà này hay không vì không thấy bị đơn đưa ra bản hợp đồng thuê nhà, chỉ nghe bị đơn nói miệng.

Đến ngày 28/11/2019, ông C và ông Hoàng Gia V (bên thi công xây dựng), đến gặp bị đơn yêu cầu được chở kệ sắt và kính cường lực – do nguyên đơn chưa thanh toán tiền kệ hàng cho ông V, nguyên đơn và ông V thống nhất bên ông V mang kệ, kính cường lực về cấn trừ số tiền chưa thanh toán là 63.125.000 đồng, bên bị đơn đồng ý cho nguyên đơn 03 ngày để dời hàng hóa.

Ngày 01/12/2019 ông V cho 03 xe tải và công nhân từ Bình Dương đến cửa hàng để chở kệ về, bị đơn không đồng ý và nói nhà này của bị đơn nên không ai được đem gì ra khỏi cửa hàng, đồng thời bị đơn báo Công an Phường H, Quận S xuống, do vậy nguyên đơn, ông V buộc phải cho xe, công nhân ra về; chi phí nguyên đơn phải trả cho ông V là 10.000.000 đồng.

Ngày 23/3/2020 bị đơn cùng những người xăm trổ đến nhà nguyên đơn đòi số tiền 85.000.000 đồng, nguyên đơn đã trả số tiền này cho bị đơn.

Nguyên đơn xác định hiện cửa hàng số 138 Phường H, Quận S không còn bất kỳ thiết bị nào mà nguyên đơn đã đầu tư vào, nguyên đơn cũng không biết ai đang ở nhà này, ai là chủ sở hữu. Nguyên đơn yêu cầu quy ra tiền chứ bị đơn không trả lại hiện vật là kệ sắt và các vật liệu đầu tư khác, số tiền là 204.170.000 đồng thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực.

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (bà Nguyễn Thị Lệ C) trình bày:

Bị đơn cho rằng không có sự hùn vốn nào với nguyên đơn, không cùng thuê mặt bằng như nguyên đơn trình bày.

Mặt bằng cửa hàng số 138 Phường H, Quận S là của bà Lê Thị Tường V, Giám đốc Công ty TNHH thương mại, dịch vụ T. Bị đơn chỉ là người quen biết với bà V và cũng quen biết với nguyên đơn, nên bị đơn giới thiệu nguyên đơn để bà V cho thuê mặt bằng. Nguyên đơn đồng ý thuê mặt bằng của bà V và nguyên đơn đã tiến hành sửa chữa, làm kệ để phục vụ cho việc kinh doanh của nguyên đơn.

Sau hai tháng nguyên đơn sửa chữa không chịu bỏ tiền thuê, cũng như không chịu gặp bà V để ký hợp đồng thuê nhà, nên bà V đã đóng cửa không cho nguyên đơn lấy đi các linh kiện mà nguyên đơn đã thuê người làm.

Nay bà V cũng đồng ý cho nguyên đơn nhận lại các linh kiện mà nguyên đơn đã làm, nhưng phải thanh toán hai tháng tiền thuê nhà cho bà V.

Từ dẫn chứng trên, bị đơn không liên quan đến việc thuê mặt bằng cũng như việc góp vốn mà phía nguyên đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án bác đơn kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 119 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn C, bà Nguyễn Cẩm H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.208.500 đồng (Mười triệu hai trăm lẻ tám ngàn năm trăm đồng); được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010446 ngày 28/7/2020 và 2.979.250 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010125 ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S. Ông C và H phải nộp thêm 5.104.250 đồng (Năm triệu một trăm lẻ bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, thi hành án dân sự.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, nguyên đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Cẩm H, nộp đơn kháng cáo.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10795/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-

ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: không đưa đủ người tham gia tố tụng là bà Lê Thị Tường V, Giám đốc Công ty TNHH thương mại, dịch vụ T, chủ cửa hàng số 138 Phường H, Quận S, và ông Hoàng Gia V (bên thi công, sửa chữa nhà số 138, Phường H, Quận S).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ C phải trả cho nguyên đơn số tiền 204.170.000 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Tòa cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý giải quyết vụ án dân sự cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Các đương sự trong vụ án đã được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung vụ án:

Qua kết quả thẩm tra công khai tài liệu, chứng cứ, kết quả tranh tụng, thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: không đưa đủ người tham gia tố tụng là bà Lê Thị Tường V, Giám đốc Công ty TNHH thương mại, dịch vụ T, chủ cửa hàng số 138 Phường H, Quận S, và ông Hoàng Gia V (bên thi công, sửa chữa nhà số 138 Phường H, Quận S).

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10795/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/10/2020, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Cẩm H, làm đúng thời hạn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị phúc thẩm đúng thời hạn kháng nghị, theo quy định tại khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

- Về tố tụng:

Căn cứ bản hợp đồng ngày 09/11/2019, về việc sửa chữa nhà số 138 Phường H, Quận S (gọi tắt là nhà 138), được xác lập giữa ông Lê Văn C (nguyên đơn) và ông Hoàng Gia V (bên nhận thi công), thể hiện quá trình sửa chữa từ ngày 10/11/2019 đến ngày 17/11/2019 (ngày bà Nguyễn Cẩm H bị bệnh, không tiếp tục kinh doanh nữa). Phần sửa chữa, cải tạo nâng giá trị nhà này tổng cộng là 168.825.000 đồng (tổng giá trị hợp đồng là 172.125.000 đồng, trừ giá trị 1 bàn làm việc, 1 bàn inox), bao gồm việc nâng nền nhà 30cm, lót gạch men nền, làm trần thạch cao, sửa chữa lại nhà vệ sinh, sơn nước lại nhà, làm hệ thống điện, lắp đặt cửa cuốn và mô tơ, hút hầm cầu… Như vậy, phần sửa chữa, cải tạo của nguyên đơn đã nâng giá trị tài sản đối với bất động sản số 138, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh – theo bị đơn khai nhận thì căn nhà này thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Tường V, Giám đốc Công ty TNHH thương mại, dịch vụ T, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với bà V, hoặc chủ sở hữu, hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp căn nhà này, nên cần thiết triệu tập bà V, hoặc chủ sở hữu, hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp căn nhà này, tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đồng thời, xác định giữa nguyên đơn, hoặc bị đơn với bà Lê Thị Tường V, hoặc chủ sở hữu, hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp căn nhà này, đã có việc giao kết hợp đồng thuê nhà 138 chưa; thỏa thuận về số tiền thuê hàng tháng cụ thể là bao nhiêu; số kệ sắt, kính cường lực, số hàng gốm sứ do nguyên đơn trưng bày tại nhà 138, hiện ai đang quản lý.

Đối với ông Hoàng Gia V (bên nhận thi công) nhà 138: ông V yêu cầu vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, trình bày chỉ liên quan với ông Lê Văn C trong bản hợp đồng thi công ngày 09/11/2019, về việc sửa chữa nhà số 138, Phường H, Quận S, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Như vậy, quá trình giải quyết vụ án thể hiện, giữa ông C và ông V có tranh chấp về số tiền còn lại của hợp đồng (63.125.000 đồng) và 10.000.000 đồng tiền xe và nhân công, nhưng ông V, ông C không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, đây là quyền của đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông V vào tham gia tố tụng là đúng qui định; trường hợp ông C, ông V có yêu cầu sẽ được xem xét theo quy định của pháp luật về dân sự. Trường hợp ông C, ông V vẫn không có yêu cầu trong vụ án, cần thiết đưa ông V, 06 công nhân đi cùng ông V, đại diện Công an Phường H, Quận S, vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng để làm rõ việc sửa chữa, cải tạo nhà 138; việc ông C, ông V bị ngăn cản trong việc lấy kệ, kiếng vào ngày 01/12/2019 tại nhà 138.

- Về nội dung vụ án:

Cần thiết triệu tập, lấy lời khai bà Lê Thị Tường V, Giám đốc Công ty TNHH thương mại, dịch vụ T, hoặc chủ sở hữu, hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp căn nhà này, xác định về việc có hay không có hợp đồng thuê nhà 138 giữa bà V, hoặc chủ sở hữu, hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp căn nhà này, với nguyên đơn, hoặc bị đơn, để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là góp vốn mở cửa hàng, hay thuê nhà ở để kinh doanh;

xác định phần nghĩa vụ đối với việc nguyên đơn đã bỏ ra số tiền sửa chữa, cải tạo nhà 138.

[3] Với những nhận định nêu trên, việc thu thập chứng cứ và chứng minh tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10795/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/10/2020, hủy bản án sơ thẩm, là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Án sơ thẩm bị hủy về tố tụng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét phần nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên ông Lê Văn C, bà Nguyễn Cẩm H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông C, bà H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mỗi người 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10795/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

Nguyên đơn ông Lê Văn C, bà Nguyễn Cẩm H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Cẩm H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010518 ngày 24 tháng 9 năm 2020; ông Lê Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010517 ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Vương **Trần Quang Phúc** **Lê Nam Hải**